

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tăng Tấn L – Luật sư thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị La, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị La tự nguyện sống chung với với nhau như vợ chồng vào năm vào năm 2009, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình hai bên không còn phù hợp, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị La.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2010; Nguyễn Văn K, sinh ngày 16/6/2014. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu K theo nguyện vọng con, thống nhất để bà Lanuôi cháu N. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Tăng Tấn Ltrình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Thông.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị La trình bày:

Về hôn nhân: Như ông T trình bày là đúng, vợ chồng có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên chung sống không hạnh phúc. Nay ông T yêu cầu ly hôn bà đồng ý vì xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn tiếp tục duy trì được nữa.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2010; Nguyễn Văn K, sinh ngày 16/6/2014. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu N theo nguyện vọng con, thống nhất để ông T nuôi cháu K. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Trước đây bà có yêu cầu về việc chia tài sản chung là nền nhà chiều ngang 05m chiều dài 60m tọa lạc tại khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trên phần đất có căn nhà chiều ngang dài 4,9m chiều dài 26m. Nhà và đất trị giá khoản 200.000.000 đồng, bà yêu cầu chia đôi giá trị yêu cầu được nhận nhà, đất và trả lại phần giá trị tương ứng 100.000.000 đồng cho ông Thông. Tuy nhiên vào ngày 30/5/2024 bà yêu cầu xin rút lại toàn bộ nội dung đơn yêu cầu chia tài sản chung với ông T.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do ông T và bà L tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay chưa đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên ông T và bà L không phải là vợ chồng. Về con chung đề nghị để ông T nuôi dưỡng cháu K, bà L nuôi dưỡng cháu N. Về chia tài sản đề nghị tuyên đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị La tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông T và bà La có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông T yêu cầu ly hôn, bà La đồng ý. Xét thấy việc ông T và bà La chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị La không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2010; Nguyễn Văn K, sinh ngày 16/6/2014. Sau khi ly hôn ông T, bà La thống nhất để bà La tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Yến N, ông Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi Nguyễn Văn K theo nguyện vọng của các con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Đối với cháu N có đơn nguyện vọng sống cùng bà L, cháu K có nguyện vọng sống cùng ông T. Ông T, bà La đủ điều kiện nuôi con và Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu N và Kha nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để bà La tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2010; ông T được tiếp tục dưỡng cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 16/6/2014. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Ông T, bà La có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản: Bà Nguyễn Thị La đã tự nguyện xin rút lại toàn bộ nội dung đơn yêu cầu chia tài sản chung gồm: một phần đất có chiều ngang 05m, chiều dài 60m, trên phần đất có căn nhà chiều ngang dài 4,9m chiều dài 26m, tọa lạc tại khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nhà và đất trị giá khoảng 200.000.000 đồng, bà yêu cầu chia đôi giá trị yêu cầu được nhận nhà, đất và trả lại phần giá trị tương ứng 100.000.000 đồng cho ông T. Xét thấy việc rút đơn của bà La là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị La.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ông T là đối tượng được miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền số 0020652 ngày 03/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến ông T được nhận lại.

Bà Nguyễn Thị La không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà La đã dự nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014813 ngày 14/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến bà La được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị La là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị La được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2010. Ông Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 16/6/2014.

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị La có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung gồm một phần đất chiều ngang 05m chiều dài 60m, trên phần đất có căn nhà chiều ngang dài 4,9m chiều dài 26m, tọa lạc tại khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau của bà Nguyễn Thị La.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn T được miễn. Ông T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020652 ngày 03/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến ông T được nhận lại. Bà Nguyễn Thị La đã dự nộp số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014813 ngày 14/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, bà La được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Mỹ Phương